

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: SÁNG TÁC THƠ

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Writing Poetry

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ dành cho sinh viên năm thứ 4

4. Phân bố thời gian: 30 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 0 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...): 0 tiết

- Tự học: 0 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: đã học các môn văn học, lý luận văn học, Đại cương nghệ thuật học

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: nắm được các kiến thức về lý luận văn học, ngoài ra SV cần có khả năng cảm thụ văn học cao, tư duy sáng tác và khả năng viết lách

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Truyền thống thơ ca trong văn học, các thể thơ tiêu biểu trong văn học Việt Nam và thế giới
- Những yếu tố của thơ
- Phương thức sáng tác thơ

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Cung cấp cho SV kiến thức về truyền thống thơ Việt Nam cũng như sự phát triển của

thơ trong bối cảnh hiện đại. Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về thơ, nâng cao năng lực cảm thụ, thưởng thức thơ ca và phương thức sáng tác thơ.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

Mô tả/trình bày được về đặc trưng của các thể loại thơ tiêu biểu trong văn học thế giới

Phân tích được những tác phẩm thơ tiêu biểu

Áp dụng kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, thưởng thức, cảm nhận thơ ca

Đạt được kỹ năng sáng tác thơ

Có thái độ đam mê và không ngừng rèn luyện kỹ năng viết và sáng tác

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
1	<i>Mô tả/trình bày được</i> về đặc trưng của các thể loại thơ tiêu biểu trong văn học thế giới	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV phát biểu ý kiến</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>
2	<i>Phân tích</i> được những tác phẩm thơ tiêu biểu	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV báo cáo tác phẩm đã thực hiện</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp</i>
3	<i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, thưởng thức, cảm nhận thơ ca	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV báo cáo tác phẩm đã thực hiện</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp</i>
4	<i>Đạt được kỹ năng</i> sáng tác thơ	<i>SV báo cáo tác phẩm đã thực hiện</i>	<i>Bài tập cuối kỳ</i>
5	<i>Có thái độ</i> đam mê và không ngừng rèn luyện kỹ năng viết và sáng tác	<i>Thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến cá nhân</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp</i>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<i>Mô tả/trình bày được</i> về đặc trưng của các thể loại thơ tiêu biểu trong văn học thế giới	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV phát biểu ý kiến</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	K3	T1	TĐ2
	<i>Phân tích</i> được những tác phẩm thơ tiêu biểu	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV báo cáo tác phẩm đã thực hiện</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp</i>	K3	T2	TĐ2
	<i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV báo cáo tác</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp</i>	K4	T3 KN2	TĐ2

văn hóa nghệ thuật, thưởng thức, cảm nhận thơ ca	<i>phẩm đã thực hiện</i>				
<i>Đạt được kỹ năng sáng tác thơ</i>	<i>SV báo cáo tác phẩm đã thực hiện</i>	<i>Bài tập cuối kỳ</i>	K5	KN1	TĐ2
<i>Có thái độ đam mê và không ngừng rèn luyện kỹ năng viết và sáng tác</i>	<i>Thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến cá nhân</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp</i>		KN5	TĐ2

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Hà Minh Đức (1997), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Mã Giang Lân (2000), *Tìm hiểu thơ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Xuân Diệu (1984), *Công việc làm thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
4. Bùi Công Hùng (2000), *Quá trình sáng tạo thơ ca*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức, *Các thể thơ và sự phát triển của hình thức thơ ca trong văn học Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, H., 1971

- Tài liệu tham khảo/bổ sung:

1. Arixtôt – Luu Hiệp (1999), *Nghệ thuật thơ ca – Văn tâm điều long*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. M.Arnaudôp (Hoài Lam, Hoài Ly dịch, 1978), *Tâm lí học sáng tạo văn học*, Nxb. văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Phan Cảnh (1987), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb. Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
4. Huy Cận, Hà Minh Đức (chủ biên) (1993), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Cohen J (Đỗ Lai Thuý dịch), *Thơ và nghiên cứu thơ*, Tạp chí Văn học nước ngoài, số 4, 1998.
6. Phan Huy Dũng, *Tổ chức bài thơ theo sự dẫn dắt của âm nhạc*, Tạp chí Văn học, số 2, 1999.
7. Hữu Đạt (1996), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Phan Cự Đệ ((bản in lần hai, 1982), *Phong trào Thơ mới 1932 - 1945*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. R. Gamzatôp (1984), *Đaghextan của tôi*, Nxb. Cầu vồng, Mátxcova.
10. Lê Anh Hiền, *Đi tìm một số biểu hiện cụ thể về giọng điệu trong thơ Việt Nam*, Tạp chí Văn học, 1983.
11. Nguyễn Thái Hoà, *Dòng thơ thứ nhất*, Tạp chí Văn học, số 4, 1997.
12. Bùi Công Hùng, *Góp phần tìm hiểu nghệ thuật thơ ca*, NXB. Văn học, Hà Nội, 1983.
13. Khế Iêm (2003), *Tân hình thức- Tứ khúc và những tiểu luận khác*, Nxb. Văn mới, California, Hoa Kỳ.
14. Inrasara (2006), *Chưa đủ cô đơn cho sáng tạo*, Nxb. Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.

15. Inrasara (2008) , *Song thoại với cái mới*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
16. Jacobson R., (Trịnh Bá Đĩnh dịch), *Thơ là gì?*, Tạp chí *Văn học*, số 12, 1996.
17. Jacobson R., *Thơ của ngữ pháp và ngữ pháp của thơ*, Tạp chí *Văn học*, số 12.
18. Jacobson R. (Đỗ Lai Thúy dịch), *Chủ âm*, Tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 1, 1998.
19. Jean-François Lyotard (Ngân Xuyên dịch, 2007), *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
20. Thụy Khuê (1996), *Cấu trúc thơ*, Nxb. Văn nghệ, California, Hoa Kỳ.
21. Lê Đình Ky (1993), *Thơ mới những bước thăng trầm*, Nxb. TP Hồ Chí Minh.
22. Nguyễn Lai, *Ngôn ngữ và sáng tạo văn học*, NXB. Khoa học và Xã hội, H., 1991.
23. Mã Giang Lân, *Suy nghĩ về tứ thơ*, Tạp chí *Văn học*, số 6, 1993.
24. Mã Giang Lân (2000), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
25. Viên Mai (1999), *Tùy viên thi thoại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.
26. Nguyễn Xuân Nam (1985), *Thơ - tìm hiểu và thưởng thức*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, 1985.
27. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), *Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Nhiều tác giả (2003), *Thơ – nghiên cứu, lý luận, phê bình*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
29. Nhiều tác giả (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới – Những vấn đề lý thuyết*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
30. Nhiều tác giả (2006), *Thơ không vần – Tuyển tập tân hình thức*, Nxb. Tân hình thức, California, Hoa Kỳ.
31. Phan Diễm Phương (1998), *Lục bát và song thất lục bát*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
32. Nguyễn Hưng Quốc (1996), *Thơ, v.v... và v.v....* Nxb Văn nghệ, California, Hoa Kỳ.
33. Richard Appignanesi – Chris Gattat (2006), *Nhập môn chủ nghĩa hậu hiện đại*, (Trần Tiến Cao Đăng dịch), Nxb. Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
34. Vũ Văn Sĩ (1999), *Về một đặc trưng thi pháp thơ Việt Nam (1945 – 1995)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. Trần Đình Sử (1987), *Thi pháp thơ Tố Hữu*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội.
36. Trần Đình Sử (1997), *Những thế giới nghệ thuật thơ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
37. Trần Quang Thái (2006), *Chủ nghĩa hậu hiện đại*, Nxb. TP Hồ Chí Minh.
38. Hoài Thanh - Hoài Chân (1988), *Thi nhân Việt Nam 1932-1945*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
39. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tư duy thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
40. Đỗ Lai Thúy (1992), *Con mắt thơ*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
41. Chu Quang Tiềm (1991), *Tâm lý văn nghệ* (Khổng Đức Đình Tấn Dung dịch), Nxb. TP Hồ Chí Minh.
42. Đặng Tiên (1972), *Vũ trụ thơ*, Nxb. Giao điểm, Sài Gòn.
43. Nguyễn Văn Trung (1965), *Lược khảo văn học II*, Nxb. Nam Sơn, Sài Gòn, 1965.
44. Chàng Văn (Chế Lan Viên) (1993), *Vào nghề*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
45. L.X.Vurgôtxki (1995), *Tâm lý học nghệ thuật* (người dịch Hoài Lam, Kiên Giang), Nxb. Khoa học xã hội, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.

- Các trang web liên quan đến môn học:

1. <http://vienvanhoc.org.vn/>
2. www.evan.com.vn
3. hoinhavanvietnam.vn/
4. www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/
5. <http://www.tapchitho.org>
6. <http://www.thotre.com>
7. <http://www.vannghesongcuulong.org.vn>
8. <http://www.vanchuongviet.org>
9. <http://www.vannghequandoi.com.vn>

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Sau mỗi tuần	- Thuyết trình, thảo luận - Bài thu hoạch	40 % 60 % 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Bài tập sáng tác thơ	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá: Trung bình: 5-6, Khá: 7-7,5, Tốt: 8-9, Xuất sắc: 9,5 - 10
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm: Giữa kỳ: 30%, Cuối kỳ: 70%
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm: Giữa kỳ: Thuyết trình, thảo luận: 40%, Bài thu hoạch 60%, Cuối kỳ: Thi tại lớp: 70%

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Sử dụng công nghệ Power Point cho các bài thuyết trình
- Thực hiện các bài tập theo yêu cầu

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 20% điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ không được công nhận kết quả

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên liên lạc với giảng viên phụ trách môn học qua email:

nhonvovan@hcmussh.edu.vn

thieumai27@gmail.com

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Lý luận chung về thơ ca

- 1.1. Lý thuyết nguồn gốc thơ ca
- 1.2. Những định nghĩa về thơ từ nhiều góc độ
- 1.3. Tìm hiểu cái tôi trữ tình trong thơ
- 1.4. Tứ thơ - nguyên tắc cơ bản cấu trúc thơ
- 1.5. Một số phương thức tiếp cận thơ: bình giảng, thẩm bình, phân tích thi pháp, tìm hiểu thơ thông qua các ẩn dụ lớn, khuynh hướng phê bình hậu hiện đại trong thơ...

Chương 2: Các thể thơ Việt Nam và thế giới

- 5.1. Các thể thơ cách luật
Các thể thơ truyền thống Việt Nam: lục bát, song thất lục bát, hát nói
Các thể thơ thế giới: luật thi, haiku, sijo, sonnet, ballad...
- 2.2. Các thể thơ tự do
Thơ xuôi, thơ tự do

Chương 3: Phương thức sáng tác thơ

Làm thế nào để sáng tác một bài thơ? Kỹ thuật sáng tác:

- 3.1. Đề tài và hình thức
- 3.2. Cấu trúc và nhịp điệu
- 3.3. Ngôn ngữ và giọng điệu
- 3.4. Cách đặt tựa đề

Chương 4: Các xu hướng thơ đương đại

- 4.1. Bối cảnh đương đại về văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam
- 4.2. Xu hướng hiện đại chủ nghĩa trong thơ Việt Nam đương đại
- 4.3. Chủ nghĩa hậu hiện đại và ảnh hưởng của nó trong thơ Việt Nam
- 4.4. Thơ tân hình thức
- 4.5. Các loại hình thơ ca mới: thơ trình diễn, thơ âm thanh, thơ thị giác...

Chương 5: Kinh nghiệm sáng tác và thực hành sáng tác

- 5.1. Trao đổi kinh nghiệm sáng tác
- 5.2. Phỏng vấn tác giả
- 5.3. Thực hành sáng tác

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Chương 1: Lý luận chung về thơ ca 1.1. Lý thuyết nguồn gốc thơ ca	GV thuyết trình Sinh viên đọc trước tài liệu, đặt	- Đọc Mã Giang Lân (2000), <i>Tìm hiểu thơ</i> , Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000, trang 9-23, 42-59. - Đọc Xuân Diệu (1984), <i>Công việc làm thơ</i> , Nxb Văn học, Hà Nội, trang 117-132

		<p>1.2. Những định nghĩa về thơ từ nhiều góc độ</p> <p>1.3. Tìm hiểu cái tôi trữ tình trong thơ</p> <p>1.4. Tứ thơ - nguyên tắc cơ bản cấu trúc thơ</p> <p>1.5. Một số phương thức tiếp cận thơ: bình giảng, thẩm bình, phân tích thi pháp, tìm hiểu thơ thông qua các ẩn dụ lớn, khuynh hướng phê bình hậu hiện đại trong thơ...</p>	<p>câu hỏi, trả lời câu hỏi</p>	<p>- Đọc Nguyễn Xuân Nam (1985), <i>Thơ - tìm hiểu và thưởng thức</i>, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, trang 172-183.</p> <p>- Đọc Bùi Công Hùng, <i>Quá trình sáng tạo thơ ca</i>, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000, chương VII.</p>
2	5	<p>Chương 2: Các thể thơ Việt Nam và thế giới</p> <p>2.1. Các thể thơ cách luật</p> <p>2.2. Các thể thơ tự do</p>	<p>GV thuyết trình</p> <p>Sinh viên thuyết trình theo nhóm</p> <p>Giảng viên nhận xét và hệ thống lại kiến thức</p>	<p>- Đọc Trần Đình Sử (1997), <i>Những thể giới nghệ thuật thơ</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 35-63, 107-126.</p> <p>- Đọc Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), <i>Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
3	5	<p>Chương 3: Phương thức sáng tác thơ</p> <p>Kỹ thuật sáng tác:</p> <p>3.1. Đề tài và hình thức</p> <p>3.2. Cấu trúc và nhịp điệu</p> <p>3.3. Ngôn ngữ và giọng điệu</p> <p>3.4. Cách đặt tựa đề</p>	<p>GV thuyết trình</p> <p>SV phát biểu ý kiến, thực hành</p>	<p>Đọc Xuân Diệu (1984), <i>Công việc làm thơ</i>, Nxb. Văn học, Hà Nội.</p> <p>Đọc Bùi Công Hùng (2000), <i>Quá trình sáng tạo thơ ca</i>, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.</p>
4	5	<p>Kinh nghiệm sáng tác, Thực hành sáng tác</p>	<p>GV thuyết trình</p> <p>Phỏng vấn các tác giả có kinh nghiệm sáng tác</p>	
5	5	<p>4.1. Bối cảnh đương đại về văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam</p> <p>4.2. Xu hướng hiện đại chủ nghĩa trong thơ Việt Nam đương đại</p> <p>4.3. Chủ nghĩa hậu hiện đại và ảnh hưởng của</p>	<p>Giảng viên thuyết giảng</p> <p>Sinh viên thảo luận tại lớp theo nhóm</p> <p>Giảng viên nhận xét và</p>	<p>- Đọc Nhiều tác giả (2006), <i>Thơ không vần – Tuyển tập tân hình thức</i>, Nxb Tân hình thức, California, Hoa Kỳ, trang xix-xxxvi.</p> <p>- Đọc Khế Iêm (2003), <i>Tân hình thức- Tứ khúc và những tiểu luận khác</i>, Nxb Văn mới, California, Hoa Kỳ.</p>

		nó trong thơ Việt Nam 4.4. Thơ tân hình thức 4.5. Các loại hình thơ ca mới: thơ trình diễn, thơ âm thanh, thơ thị giác...	tổng kết	
6	10	Kinh nghiệm sáng tác, Thực hành sáng tác	SV thực hành sáng tác SV trình bày sản phẩm	

Trưởng Khoa

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm
Trưởng Bộ môn **Người biên soạn**

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Võ Văn Nhơn	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, ĐHKHXH&NV, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ:
Email: nhonvovan@hcmussh.edu.vn	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, ĐHKHXH&NV, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ:

Email: thieumai27@gmail.com	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	Liên lạc qua email: nhonvovan@hcmussh.edu.vn thieumai27@gmail.com
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)